

Số:179/2021/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:792/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa:

***Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi L**, sinh năm 1979

HKTT: số A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1983

HKTT: Tập thể H, phường V, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 144; 149;150; 212; 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54; 55, 57; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Phi L và bà Nguyễn Thị Minh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Ông L và bà N xác định có 2 con chung là

+ Nguyễn Minh C, sinh ngày 27/4/2009 (sức khỏe tốt);

+ Nguyễn Nam K, sinh ngày 17/7/2011(sức khỏe tốt);

Ghi nhận sự thoả thuận giao cho bà N được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi dưỡng 02 con chung là

10.000.000 đồng/tháng/con kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông L có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về công nợ chung: Hai bên cùng xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Ông L chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, ông L đã nộp theo biên lai thu số 003798 ngày 03/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.V, Q. Hai Bà Trưng, TP HN
(Giấy CNKH số 241 ngày 04/12/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Xuân Thắng